**ENGLISH 6 - UNIT 15: COUNTRIES**

**VOCABULARY**

1. world (n) : thế giới
2. country / countries (n) : quốc gia, nhiều quốc gia
3. nationality / nationalities (n) : quốc tịch
4. language (n) : ngôn ngữ
5. speak (v) : nói
6. from ( prep.) : từ
* I’m **from** Viet Nam. : Tôi đến từ Việt Nam
1. Canada (n) : nước Canada
2. Canadian (n)/ (adj.) : người Canada/ quốc tịch Canada
3. France (n) : nước Pháp
4. French (n)/(adj.) : người Pháp/ tiếng Pháp/ quốc tịch Pháp
5. China (n) : nước Trung Quốc
6. Chinese (n)/ (adj.) :người Trung Quốc/ tiếng Trung Quốc/ quốc tịch Trung Quốc
7. The USA (n) viết tắt của the United States of America : Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ (Mỹ)
8. American (n)/ (adj.) : người Mỹ/ quốc tịch Mỹ
9. Japan (n) : nước Nhật
10. Japanese (n)/ (adj.) : người Nhật/ tiếng Nhật/ quốc tịch Nhật
11. Great Britain (n) : Liên hiệp Anh
12. British (n)/ (adj.) :Người Anh ( cư dân của Britain) / quốc tịch Anh.
13. English (n)/ (adj.) :tiếng Anh/ người Anh (cư dân của England)
14. Australia (n) : nước Úc
15. Australian (n)/ (adj.) : Người Úc/ quốc tịch Úc
16. Vietnam (n) : nước Việt Nam
17. Vietnamese (n)/ (adj.): Người Việt Nam, tiếng Việt/ quốc tịch Việt Nam.
18. postcard (n) : bưu thiếp
19. interest (n) : sự thích thú
* interesting (a) : thích thú, hấp dẫn
1. building (n) : tòa nhà cao tầng
2. person 🡪 people (n) : con người
3. population (n) : dân số
* What’s the **population** of Viet Nam? : Dân số của Viêt Nam là bao nhiêu?
1. million (n) : hàng triệu
2. capital (n) : thủ đô
* Ha Noi is the **capital** of Viet Nam
1. tower (n) : tháp
* Twin Towers (n) : Tháp đôi
1. Great Wall of China (n) : Vạn lý trường thành
2. structure (n) : cấu trúc
3. meter (n) : mét (đơn vị đo chiều dài)
4. kilometer (n) : kilo mét ( đơn vị đo chiều dài)
5. long (a) : dài
6. tall (a) : cao
7. high # low (a) : cao
8. thick (a) : dày
9. deep (a) : sâu
10. feature (n) : nét đặc trưng
11. nature (n) : thiên nhiên
* natural (a) : thuộc về thiên nhiên
1. a lot of = lots of = many(a) : nhiều
2. any (a) : dùng để chỉ 1 số lượng không xác định
3. mountain (n) : núi
4. range (n) : rặng
5. river (n) : sông
* The Red River : sông Hồng
* The Nile River : sông Nile ở châu Phi
* The Mekong River : sông Mê kong
1. lake (n) : hồ
2. forest (n) : rừng
3. rain (n) : mưa
4. desert (n) : sa mạc
5. beach (es) (n) : bãi biển
6. sea (n) : biển
* Mediterranean Sea : biển Địa Trung Hải
1. ocean (n) : đại dương
* Atlantic Ocean (n) : Đại Tây Dương
1. gulf (n) : vịnh
2. start (v) : bắt nguồn
3. flow (v) : chảy ra
* Most rivers **flow** into the sea : Phần lớn các con sông đều chảy ra biển
1. beautiful (a) : đẹp
2. great (a) : tuyệt vời, to lớn
3. mount (n) : đỉnh núi
* Mount Everest : đỉnh Everest ( cao nhất thế giới)
* Questions:
1. Where are you from? : Bạn từ đâu đến?
2. What’s your nationality? : Bạn quốc tịch gì?
3. Which language do you speak? : bạn nói tiếng gì?

**GRAMMAR**

1. **Hỏi tên quốc gia**
* Gạch chân tên nước 🡪 Where?

 **Where + is /are + S + from ?**

Ex: He is from English. 🡪 Where is he from?

1. **Hỏi quốc tịch**

**-** Gạch chân tính từ chỉ quốc tịch 🡪 What’s …… nationality?

 **What’s your / his /her /…+ nationality?**

Ex: He is French. / His nationality is French. 🡪 What’s his nationality?

1. **Hỏi về ngôn ngữ**

**Which language do / does + S + speak?**

Ex: He speaks American. 🡪 Which language does he speak?

1. **Câu hỏi về đơn vị đo lường**

ADJECTIVE ---- NOUN

long length

tall height

high height

thick thickness

deep depth

wide width

 - Gạch chân số lượng về đơn vị đo lường🡪 How + adj?

**How + adj + is /are + S ?**

**= What is + the noun of the noun?**

Ex: The table is 2 meters long.

🡪How **long** is the table? = What is the **length** of the table?

Ex: I am 1.60 meter

🡪 How **tall** is Nam? = What is Nam’s **height** ?

1. **Comparison ( so sánh)**

- Comparatives of adjectives ( so sánh hơn của tính từ)

 - Superlatives of adjectives ( so sánh nhất của tính từ)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ADJECTIVE | COMPARATIVE | SUPERLATIVE |
| Short adjectives- Tính từ 1 âm tiết ( long, tall…)- tính từ 2 âm tiết tận cùng là “ er , ow, or ..” |  **adj + er** |  **the + adj + est** |
| Long adjectives- Tính từ 2 âm tiết trở lên |  **more + adj**  |  **the most + adj** |

Lưu ý:

* Tính từ 2 âm tiết tận cùng là “y” 🡪 đổi thành “ ier” khi so sánh hơn, “iest” khi so sánh nhất ( happ**y** – happier- happiest)
* Tính từ 1 vần có 1 nguyên âm duy nhất, gấp đôi phụ âm cuối trước khi thêm ER hay EST ( w**et** – wetter – wettest)
* Tính từ đặc biệt :

+ good 🡪 better 🡪 the best ( tốt)

+ bad 🡪 worse 🡪 the worst ( xấu)

+ far 🡪 further ( farther) 🡪 the furthest (xa)

+ little 🡪 less🡪 the least ( ít)

+ much / many 🡪 more 🡪 the most ( nhiều)

* So sánh với ai hay cái gì: **S1 + is + adj + er + than + S2**

**Chúng ta thường nói : THAN me /her/ him /us /them**

hay **THAN I am /she is /he is /we are / they are**

Ex: Nam is taller than Minh ( is)

 This house is more beautiful than that house

**REVISION FOR UNIT 15**

**I. Multiple choice:**

1. What’s his \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_? – He’s Chinese

 A. population B. country C. nationality D. language

2. Does the Red River\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_into the sea?

 A. ride B. drive C. flow D. start

3. Which language do they \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

 A. speak B. have C. make D. stay

4. Swimming in that\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ is very dangerous.

 A. desert B. forest C. mountain D. lake

5. The \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_is 452 meters high.

 A. beach B. tower C. house D. river

6. How many deserts are there in the \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

 A. building B. language C. town D. world

7. Nam has a picnic on a beautiful\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

 A. lake B. river C. forest D. beach

8. Hanoi is the \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_of Vietnam.

 A. capital B. city C. town D. country

9. This town has a \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_of 12000.

 A. structure B. tower C. population D. nationality

10. Sang and his family are\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_vacation in Hue.

 A. with B. at C. of D. on

11. Which is the\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_city in the world?

 A. big B. bigger C. biggest D. the big

12. Our country doesn’t have\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_deserts

 A. any B. many C. a lot D. some

13. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_is the Great Wall? – It’s between 4 and 12 meters high.

 A. How long B. How far C.How big D. How high

14. Nam is\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_vacation in Hue.

 A. on B. with C. at D. of

15. London is a big city, but Tokyo is\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_than London.

A. biger B. bigger C. the biggest D. the bigger

16. Laughter is the\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_medicine.

A. good B. better C. best D. well

18. There isn’t \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_rain in the desert.

A. some B. any C. many D. an

19. The\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_of Tokyo is 12 million.

A. population B. popular C. popularity D. populous

20. Twin Towel is the\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_building in the world.

A. tall B.taller C. the tall D. tallest

21. What is your\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_? – I’m Australian.

 A. nation B. national C. nationality D. nationwide

22. Which\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_does Tim speak? – He speaks\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

 A. language / French B. language / France C. nationality / French D. France / language

 **II. MAKE QUESTIONS:**

1. I’m from Vietnam.

🡪………………………………………………….………………………………….

1. Her mother is going to the market.

🡪…………………………………………………………………………………….

1. His friends speak Japanese.

🡪……………………………………………………………………………………

1. Mount Everest is the highest mountain in the world.

🡪………………………………………………….………………………………..

1. The Nile River flows to the Mediterranean Sea.

🡪……………………………………………………..……………………………

1. The weather is cool and wet in London.

🡪…………………………………………………….……………………………..

1. Mr Bush is British.

🡪………………………………………………………………………………….

1. He’s going to help his Mom tomorrow.

 🡪…………………………………………………………………………………

1. My father usually goes to works by motorbike.

 🡪…………………………………………………………………………………

1. Mary’s aunt is from Korea.

🡪……………………………………….…………................................................

1. My cousin comes from Great Britain.

🡪……………………………………….………….................................................

1. She speaks English and French.

🡪……………………………………….…………................................................

1. She is Canadian.

🡪……………………………………….…………................................................

1. The Mekong River starts in Tibet.

 🡪……………………………………….…………..............................................

1. The Mekong River is the longest river in VN.

 🡪……………………………………….………….............................................

**III. Sentence building:**

1. from / Vietnam / and / I / is / Laura / Canada / am / from/

🡪…………………………………………………………………………………...

2. language/ Which / does / your brother / speak? / French

🡪 ………………………………………………………………………………….

3. building / tallest / the / is / That / city / the / in

🡪………………………………………………………………………………….

4. Lan’s house / smaller / is / house / my / than

🡪 …………………………………………………………………………………

5. the / spring / in / What / weather / is / like / the ?

🡪…………………………………………………………………………………

6. about / going/ What / by bike?

🡪…………………………………………………………………………………

7. your sister / speak? / Which / language / does /

🡪………………………………………………………………………………….

8. can / How many / speak ? / languages / Tom /

🡪………………………………………………………………………………….

**IV. Give the correct tense of the verbs:**

1. Laura (be) …….from Canada. She (speak) …………English. She (come) ………………to Vietnam tomorrow. She (stay) ………………. in a hotel in Ho Chi Minh City for weeks. She (visit) ……………………a lot of places in Vietnam.
2. Which language ……………….Peter (speak) ……………….? – He (speak) ……………… English.
3. He often (have) ………………coffee for breakfast, but today he (eat) ………………. some eggs and bread with his friends in a canteen.
4. At the moment, the children (play) …………………….soccer in the garden.
5. ……………….you (speak) ………………………..Chinese?
6. Listen! She (sing) …………………………………………..
7. He always (watch) ……………TV every night, but tomorrow he (read) ………………………….
8. She usually (run)…………with her dog on the road but at this time she (jog) ……………………
9. My friend (not be) ………………from France. She (come) ………………….from Australia.
10. She (not like) ……………………..reading. She only (want) ……………………….to watch TV.

**V. Give the correct form of the adjectives:**

Ex: Your house is *bigger* than my house. (big)

 London is the *smallest* city of these three cities. (small)

1. The Mekong River is the \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_river in Vietnam. (small)
2. Tokyo is \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_than London. (big)
3. Ho Chi Minh City is the \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_city in Vietnam. (big)
4. Petronas Twin Towers is \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_than Sears Tower. (tall)
5. My sister is \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_than me. (old)
6. Nam is \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_than Ba. He is the \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ boy in his class. (short)
7. Phanxipang is the\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_mountain in Vietnam. (high)
8. These books are \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_than those book. (thick)
9. It is the \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_building in this city. (tall)
10. The Nile River is \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_than the Amazon River. (long)

**VI. Rewrite these sentences:**

1. The country is beautiful.

🡪It’s …………………………………………………………………………………….…

2. Vietnam has a lot of beautiful beaches.

🡪There ……………………………………………………………….……………………

3. The Amazon River is longer than the Red River.

🡪The Red River is ………………………………………………………………………...

4. No boys in my class is taller than Nam.

🡪Nam is ……………………………………………………………………………………

5. What is the height of the Eiffel Tower? 🡪How………………………………………………………………………..………………….

6. What is the population of Hanoi?

🡪How many ………………………………………………………………………………

7. Half a kilo of beef is 150.000d.

🡪 How much………………………………………………………………………………..

8. We are from Japan.

🡪 Where……………………………………………………………………………………….

9. How’s the weather like today?

 🡪 What………………………………………………………………………………………

10. My children play sports when it’s cool. 🡪When……………………………………………………………………………………….

11. Why don’t we have some lettuce?

🡪 What about…………………………………………………………………………………

12. I like swimming.

🡪 My…………………………………………………………………………………………

13. She wants to drink a cup of tea.

🡪 She would…………………………………………………………………………………

**VII. Reading comprehension and answer the questions:**

Hi, my name is Ha. I’m Vietnamese. I’m twelve years old. Now I’m in grade 6. Sometimes I speak English in English class. I live in Ho Chi Minh City with my parents and my brother, Nam. He can speak Chinese and English. My country is very beautiful. We have a lot of mountains and rivers. We have large forests and long beaches, too.

1. What’s Ha’s nationality? 🡪………………………………………………………………………………………..
2. Which grade is she in? 🡪………………………………………………………………………………………….
3. Can she and her brother speak English?

🡪…………………………………………………………………….

1. Who does she live with? 🡪………………………………………………………………………………………..
2. Is her brother Chinese?

🡪………………………………………………………………………………………..

1. Does Vietnam have a lot of mountains and forests?

🡪…………………………………………………….….